

# Triết Lý Củ Khoai

Tràm Cà Mau



Năm học lớp Đệ Ngũ bậc trung học, tương đương với lớp tám bây giờ, một hôm thằng bạn nhỏ ngồi cạnh tôi thì thầm:

- Tại sao trong tiểu thuyết, mỗi khi có hai người ôm nhau, thì tác giả có đề cập đến hạnh phúc? Hạnh phúc là cái gì mà y có biết không?

Tôi liền tay dong tay rụt rè hỏi giáo sư đang dạy môn nghị luận luân lý:

- Thưa thầy, hạnh phúc là cái gì?

Hỏi mà run lấm, vì lỡ ra hạnh phúc là chuyện bậy bạ, thì e lãnh phạt đủ.

Thầy liền ra cho cả lớp một bài luận văn, bình giải câu: "*May thay, ngoài hạnh phúc ra, đời còn có cái gì khác nữa.*" Thầy còn ghi chú thêm câu viết bằng nguyên văn tiếng Pháp để học trò có thể hiểu rõ hơn. Thầy giảng rằng, hạnh phúc như là cái bóng, mà mọi người trên thế gian này đều luôn luôn theo đuổi, cố chạy theo nhưng không bao giờ bắt gặp được cả. Bởi vậy, cho nên may mắn quá, cuộc đời này còn có nhiều thứ khác nữa, để bù đắp vào cái thiếu thốn hạnh phúc, mà con người như chẳng bao giờ tìm thấy, không bao giờ nắm được.

Chúng tôi hiểu mập mờ rằng, hạnh phúc là cái gì đó xa lắm, là như thứ ảo ảnh, mà con người thế gian ai cũng mơ ước, quay quắt đi tìm, và chẳng bao giờ tìm thấy. Tôi thầm nghĩ, thầy bắt chúng tôi bình luận làm chi cái thứ không có và khó khăn, để thêm tốn giấy mực, tốn thì giờ. Thế là cả đám học trò nhì nhò đầu còn cật tóc trọc, đau khổ nhăn nhó, nặn óc bình giải về hạnh phúc, cái thứ mà chúng mù mờ, chưa ý thức, chưa hiểu nổi vài ba phần trăm ý nghĩa. Thằng bạn ngồi sau lưng, thụi tôi hai cái đầu điếng, để phạt cái tội hỏi thầy câu hỏi cấc cớ, làm cho cả lớp phải nhức đầu. Tôi biết tội, ngồi yên. Tôi cứ yên chí là hạnh phúc không có thật trên đời này, và không tội gì uống công tìm kiếm. Dù sách vở, thơ văn, có nói nhiều đến hạnh phúc, tôi e rằng đó là chuyện mơ mộng ao ước hão huyền, chuyện bánh vẽ của những người chuyên làm thơ văn.

Nhưng khi lớn lên, được đọc kinh Phật, kinh Thánh, và nhiều sách triết lý Âu Á như Khổng, Lão, Chu... và luôn cả kinh Koran và kinh đạo Bahai nữa, thì tôi tìm cho tôi được một triết lý đơn sơ, mộc mạc, là cái món hồ



lớn vắt ra từ tinh túy của các triết lý khác. Tôi tạm gọi là "Triết Lý Củ Khoai". Vì nó đơn sơ như củ khoai, rẻ tiền, mộc mạc, và dễ tìm thấy như củ khoai trong đời này. Triết lý đó được đơm gọn lại trong một câu ngắn ngủi: "*Nếu chỉ có một củ khoai thôi, thì hãy nướng nó cho thật thơm mà đốp.*" Ý nghĩa của câu đó cũ mềm, hình như ai cũng biết, và có nhiều câu nói tương tự. Cái triết lý đơn giản này giúp tôi thấy được rằng, hạnh phúc là cái rất cụ thể, rất gần gũi, bất cứ ai, và bất cứ lúc nào, cũng có thể tìm được hạnh phúc rất dễ dàng. Ai cho rằng hạnh phúc là cái xa vời, thì vì họ chưa nắm hết phần tinh túy của các triết lý khác, hoặc chưa từng nghe một phần của triết lý củ khoai. Nhiều sách vở khác cũng có nói đến, nhưng người đọc vô tình hoặc cố ý làm ngơ,

hoặc biết rất rõ nhưng chẳng bao giờ thực hành.

Năm 1975 tôi mang cái "triết lý củ khoai" vào nhà tù cộng sản. Cộng sản gạt rằng, đi học tập chính trị trong vòng một tháng, cho "thông suốt đường lối của cách mạng" rồi về. Nghe dễ quá, nên bà con miền Nam mắc bẫy. Trong tù, ai cũng nôn nóng, chờ "học tập" cho xong, mà về với vợ, với con, vì việc nhà còn trăm chuyện lu bu lấm, cả tháng trời ai mà lo cho. Lo nhất là hai ba tuần đã qua rồi, mà chưa thấy bài vở, chưa thấy học tập chi cả. Không lẽ khóa học phải kéo dài thêm vài tuần? Trong tù, ngoài đau khổ vì thiếu tự do, còn bị cái đối hành hạ, cái lạnh cắt da thịt từng đêm và nỗi khó nhọc hàng ngày khi làm lao động tay chân không quen mà tình trạng sức khỏe thì quá suy yếu. Còn phải đau khổ tinh thần vì làm đi làm lại bản tự khai tự thú, phải tự bịa đặt tội lỗi gán cho mình, để được cái gọi là "thành tâm cải tạo". Nhưng nỗi mong chờ làm cho đám tù nhân phờ phạc mau hơn các nguyên nhân khác. Một hôm đi lao động bên ngoài vòng trại, có anh lượm được bản nháp bức thư của một lính cộng sản, trong đó viết cho cha mẹ ngoài Bắc rằng, dạo này con canh gác tù rất nhàn nhã, bọn chúng toàn cả cán bộ cao cấp ngục quyền. Anh tái mặt và đem lá thư về cho vài người bạn xem, có người xem xong phát khóc vì biết mình đang ở tù chứ không phải học tập chi cả.

Phần tôi, sau một tháng chưa được về, tôi lờ mờ hiểu rằng “có cái gì không ổn đây”. Tôi chuẩn bị tinh thần để đón nhận những gì không thể tránh được. Một hôm, sau buổi cơm chiều, tôi chỉ ngọn đèn bên kia nói với người bạn tù:

- Cứ xem như đó là nơi chôn chúng ta khi tóc bạc lia đời, và xem đây như là nơi chúng ta phải sống trọn đời còn lại. Hãy tìm và tạo những niềm vui nhỏ nhoi nhất mà chúng ta có được ở nơi này. Ráng tìm vui, buồn bã cũng vô ích, mà còn có hại cho sức khỏe.

Nghe thế, người bạn tù của tôi gần khóc vì sợ. Tôi đem triết lý củ khoai ra giảng giải.

Về sau, nhiều người bạn tù khác gai mắt bực tức vì thấy chúng tôi vẫn tỉnh khô, vẫn thân nhiên vui vẻ cười đùa như không phải đang ở tù, như không phải đang cực nhọc, thiếu thốn, đói khát. Mặc dầu sức khỏe của chúng tôi sút kém rất mau, gầy gò, mắt sâu. Chúng tôi cứ xem những bữa ăn thiếu thốn kham khổ kia là cao lương mỹ vị, tận hưởng từng miếng nhai nuốt. Khi chúng tôi bắt được con nhái bèn nhỏ, ướp chút muối, nướng cho thơm ngậy, tổ chức một bữa tiệc thưởng trăng, xé con nhái làm ba. Ba anh em tù bí mật ăn trong đêm tối bên hè nhà, nhìn trăng chênh chếch, cười với nhau sung sướng và ngâm nhỏ vài đoạn cổ thi. Ngoài những sinh hoạt công khai trong tù, chúng tôi còn tổ chức được các buổi văn nghệ bỏ túi, cấp tốc. Ba bốn tù nhân hẹn nhau ở đám cỏ cao bên cầu tiêu, một người canh chừng, mấy người kia hát “nhạc cũ” cho nhau nghe đỡ ghiền, sửa lại lời hát các bản nhạc của cộng sản, để châm biếm cười chơi. Anh nào làm được bài thơ đặc ý, đem ngâm nga cho bạn tù chia sẻ, thưởng thức. Nhưng khi đi lao động khổ sai như cuốc rẫy, khiêng đất, tôi và anh bạn, hai đứa hai đầu gánh nặng, vừa làm việc vừa đánh cờ tướng không bàn: “Pháo hai bình năm, mã bảy tấn sáu, mã hai tấn ba, xa một tấn một...” Mãi suy nghĩ để chuyển quân trong bàn cờ, chúng tôi quên cả nhọc nhằn, cả hôi hám, cả nắng cháy, và quên luôn thời gian. Buổi lao động nhọc nhằn qua đi lúc nào mà không hay.

Chúng tôi chơi cờ không cao, nhưng chơi mãi rồi thành quen, không cần bàn, mà vẫn quần nhau từ sáng đến khuya. Cả những đêm học tập chính trị chán ngắt, chúng tôi ngồi như chăm chú lắm, không ai biết chúng tôi đang chơi cờ không bàn, đang dàn trận, bắt quân, dứ, chiếu, đang chống đỡ cho khỏi bị chiếu bí. Chúng tôi say sưa với trò chơi, chấp cán bộ cộng sản nói dai, nói dài, nói dở, nói đến khuya. Chúng tôi còn tổ chức các cuộc đua kiến, đấu đố. Bắt đố bỏ vào hộp cho chúng “học tập cải tạo”, cho chúng cắn nhau. Những con ngắt ngư sắp chết, chúng tôi thả ra và nói:

- Nhờ học tập tốt và thành tâm cải tạo, nhờ ý thức giác ngộ cách mạng cao, và nhờ chính sách khoan hồng của đảng và nhà nước, nay cho về đoàn tụ với gia đình.

Chúng tôi nháy mắt cười với nhau. Chúng tôi tạo những cuộc giải trí nho nhỏ, những buổi văn nghệ bí mật để quên ngày tháng, và thấy lo buồn tan biến đâu cả.

Phương châm của chúng tôi là “không”, không mong ước, không hy vọng gì cả. Không hy vọng thì khỏi thất vọng. Không mong ước thì không bòn chòn nôn nao. Khi thấy vài người bạn tù được thả – theo lối làm kiếng của cộng sản – các anh khác buồn tủi, đau đớn thất vọng cho thân phận của mình, thì chúng tôi vẫn bình tĩnh ngồi đánh cờ, chẳng xôn xao, chẳng bàn tán chi cả. Chúng tôi biết, chưa đến phiên mình, thì có bàn tán xôn xao, đoán mò, suy diễn lạc quan hay bi quan, thì chỉ thêm buồn khổ mà thôi. Gạt hết ra ngoài tai cho yên lòng. Chúng tôi tập bình thản tâm trí, và luôn tìm cơ hội tận hưởng những thứ hạnh phúc nhỏ nhất nhất mà chúng tôi có thể có được.

Những khi có được một chậu nước nhỏ để tắm, chúng tôi cử hành cái lễ tắm, tận hưởng niềm sung sướng khi cảm giác của nước mát chảy trên da thịt, trên mình mẩy, trên tóc tai, và hạnh phúc đến rên lên thành tiếng. Nước tắm trong tù quý như nước cam lồ. Chúng tôi chia cho nhau vài cọng rau hái được, và cảm được sâu xa nỗi hạnh phúc có thêm một miếng ăn trong tù, tận hưởng cái khoái khẩu, an ủi với cái tình bạn chân tình, vì ai cũng đói. Đêm đêm trước khi ngủ, tôi nghe nhiều tiếng bạn tù thở dài náo lòng ngao ngán. Có lẽ họ đang lo cho vợ con bên ngoài, giờ này không biết làm sao mà sinh sống, mà tồn tại trong một xã hội đổi thay từ gốc rễ. Tôi biết rõ, ở trong tù lo ra cho bên ngoài, ở bên ngoài lo vào cho trong tù. Không có ích chi, cũng không giải quyết được việc gì. Không lo cho vợ con bên ngoài, không phải là vô tình bạc nghĩa, mà chỉ là không làm cái việc vô ích mà thôi. Để tránh suy nghĩ và lo âu, mỗi khi vào giường, tôi tìm cách giải một bàn cờ thế, hay làm vài ba câu thơ, cũng có khi ôn lại những kỷ niệm đẹp để êm đềm trong quá khứ mà thấy lâng lâng, hoặc ôn lại các chuyện tiếu lâm mà cười một mình trong bóng tối. Nhờ thế mà ngủ thiếp đi rất mau.

Chúng tôi tập coi thường những nhọc nhằn, khó khăn và đau đớn thể xác. Chấp nhận định mệnh khắt khe mà không cần than van. Tinh thần chúng tôi vững mạnh, sáng suốt. Chúng tôi cố gắng ý thức và hưởng thụ

những hạnh phúc rất nhỏ từng ngày, từng giờ, từng phút, mà ít người cảm nhận. Triết lý củ khoai đã giúp tôi qua được những tháng ngày tù đầy không quá nặng nề, khó chịu từ tinh thần đến vật chất.

Khi ra khỏi tù, sống trong chế độ cộng sản, người người cơ cực, thiếu thốn, sầu thảm, tinh thần bị đe dọa, sinh hoạt bị dòm ngó, rình mò. Trong cái dòng xã hội đó, chúng tôi cùng chung thân phận. Thân phận chúng tôi còn bạc bẽo, yếu kém hơn, thứ phó thường dân bên lề “xã hội chủ nghĩa tiên tiến”. Nhưng nhờ triết lý củ khoai, tôi vẫn tìm được hạnh phúc từng ngày. Hạnh phúc của mỗi sáng dậy sớm, pha một chén trà nóng, uống vào lòng ấm áp, ngâm vài câu thơ, vặn đài phát thanh BBC, VOA nghe nhỏ nhỏ để biết biến chuyển quốc tế, tin tức quốc nội mà cộng sản cố tình bưng bít, ngăn chặn, che giấu. Hạnh phúc khi trao đổi tin tức quốc tế, quốc nội với bạn bè, bà con và ước đoán tình hình. Hạnh phúc nhất là cời trần nằm phơi gió hây hây ngoài công trường, có khi ngủ tới hai ba giờ chiều mới thức dậy. Tôi đem cái triết lý thô sơ đó truyền bá cho vài anh em thân thiết, và khen xã hội cộng sản đã đem đến cho con người sự làm biếng vô cùng tận. Làm biếng cũng là một hình thức hạnh phúc nho nhỏ. Thật lạ lùng, nhà nước cho đến cán bộ to nhỏ, miệng ai cũng lớn lối đại ngôn ca ngợi lao động siêng năng cần mẫn, mà tất cả mọi người đều biếng nhác, tà tà. Đúng là cha chung không ai khóc.

Trong xã hội cộng sản, con người không được sống yên ổn, nay chính sách này, mai chính sách khác, thay đổi lung tung, chẳng ai hoạch định cho đời sống riêng mình được cả. Chúng tôi vẫn tìm được nhiều hạnh phúc trong châm ngôn “không ước mơ, không hy vọng”. Phải dập tắt mọi ước mơ, mọi hy vọng để mà sống, nghe thì như vô lý, nhưng thực vậy. Cứ thuận theo giòng khổ đau mà trôi nổi với tinh thần sáng suốt. Không than van, không kể lể, không bi ai. Khi có cơ hội bắt được niềm vui thì cứ tận hưởng hết mình chút hạnh phúc đang có. Chấp nhận nhưng không buông xuôi cho số mệnh. Tìm lối thoát với tinh thần nhẹ nhàng, lạc quan, sáng suốt. Khi leo lên chiếc thuyền nhỏ bé để tìm đường đào thoát ra khỏi vòng tay cộng sản, chúng tôi cứ tự nghĩ như mình đang đi du lịch. Đề phòng tối đa, nhưng không quá nhiều lo âu sợ sệt. Cũng có sợ, nhưng sợ ở một mức độ nhẹ nhàng, đến nỗi đôi lúc còn cảm thấy thân nhiên và sung sướng, vì biết mình đang trên con đường đào thoát. Có gì mà lo? Nếu bị bắt thì ở tù lại, mà ở tù lâu thì tìm cách vượt ngục. Chiếc thuyền nhỏ đi từ bến sông Sài Gòn về miền Tây, ra cửa Ghềnh Hào. Trên đường đi, chúng tôi gặp nhiều trạm kiểm soát bắn súng kêu vào xét hỏi giấy tờ. Thấy chúng tôi vui vẻ, bình tĩnh quá, công an cộng sản không ngờ chúng tôi đi vượt biên. Như những kẻ ham chơi, chúng tôi thoát ra được hải phận quốc tế. Thuyền chết máy giữa biển mênh mông nhiều ngày, nhưng sao trong lòng chúng tôi vẫn thấy vui, và còn cảm ơn Trời Phật đã giúp chúng tôi thoát được bàn tay cộng sản độc ác. Có chết cũng vui, thỏa nguyện. Được chết giữa biển trời tự do. Chúng tôi vẫn kể chuyện tiếu lâm, cười đùa và có khi còn cùng nhau ca hát.

Khi may mắn đến được trại tỵ nạn, thiên hạ ai cũng nóng lòng, ăn không yên, ở không yên, mong được đi định cư sớm. Họ cứ đưa ra giả thuyết này, giả thuyết kia để tự gây nên nỗi lo lắng cho chính họ và cho bà con chung quanh. Lo lắng về một bệnh dịch có thể phát ra, và phái đoàn Liên Hiệp Quốc sẽ không dám đến phỏng vấn. Lo lắng quốc tế thay đổi chính sách tỵ nạn. Họ lo để mà lo, không có đường lối và phương sách giải quyết các mối lo âu đó. Tôi bảo họ:

- Hãy xem những ngày tháng này như đi cắm trại nghỉ hè dài hạn bên bờ biển, cơm nước có Cao Ủy Liên Hiệp Quốc nuôi báo cô, chỉ cần cái xà lỏn thôi là đủ lịch sự như mọi người, cứ vui vẻ nhẩn nại chờ ngày đi định cư.

Không ai nghe lời tôi, ngày ngày họ họp nhau bàn tán, uyên bác suy diễn, bày đặt đủ tin đồn để gây cho nhau lo âu thêm, rồi đêm về mất ngủ thờ dài thờ ngắn.

Phần tôi, thì lên đồi mắc võng nằm ngủ mơ màng trong gió hiu hiu, thường thức tiếng chim ca, nhìn đám mây mỏng lơ lửng bay qua bầu trời xanh, khi nóng thì nhào xuống biển nô giỡn với sóng nước mát rượi, rồi nằm dài trên cát. Chán thì chơi vài ván cờ tướng, nằm nghe nhạc “chùa” vẳng từ các lều lân cận có máy hát. Buổi chiều về chòi, ăn một bụng no, uống ly trà, họp bạn bè, kể chuyện tiếu lâm, vui cười vang rân. Đêm nhóm vài cành thông khô đốt lửa ngồi quanh nhắc chuyện Việt Nam, chuyện cổ tích, chuyện vui lạ trong đời mỗi người. Nhiều người ngửa cổ, ca hát, ngâm thơ, cuộc vui kéo dài mãi đến khuya như một thời thanh bình nào đó ngồi bên lửa trại. Tôi thấy tâm hồn mình nhẹ nhàng thanh thản. Không bận tâm lo âu sinh kế, thì giờ tự do không ai bó buộc, không có chuyện khẩn cấp phải làm, không ưu tư về tiền bạc, trong túi không có một xu, không bị công an dòm ngó, đe dọa, khủng bố, và không có bốn phận, trách nhiệm gì cả. Thành thời, vui thú. Cuộc đời có lẽ chưa bao giờ có được những ngày tháng thần tiên như vậy. Sẵn đó, mà có mấy ai cảm nhận được?



Một anh bạn trẻ đã nghe lọt tai cái triết lý củ khoai, đã cùng tôi gọi cái đảo ty nạn là miền đất thần tiên vô ưu. Nhưng với đa số, thì họ gọi đảo này là “Buồn Lo Bi Đát” đọc trại ra từ tên đảo là Pulau Bidong, họ cho là nơi chật chội, thiếu thốn, nóng nực, chờ mong, khổ sở, lo lắng. Tôi khó truyền bá cái triết lý củ khoai ra rộng rãi, vì người nghe sẽ cho tôi là thằng khùng. Không ai tin câu nói của tôi rằng: *“Dù có nóng lòng lo âu đến mấy, cũng không thể đi định cư sớm hơn một phút, mà dù tà tà vô lo đến đâu, cũng không chậm đi định cư hơn nửa giờ.”* Tôi xem thời gian tại trại tị nạn như nửa năm đi cắm trại, còn sướng hơn là đi cắm trại. Trở về với thiên nhiên, quần xà lỏn, ở trần, đi chân đất, ngủ gốc cây, nằm trên cát biển, không lo âu sinh kế, và trong túi không có một đồng xu, mà cũng chẳng cần tiền bạc làm chi. Tôi chắc chắn trăm phần rằng, tôi là người sung sướng nhất đảo, vì tôi nhìn thấy được điều sung sướng, tôi cảm nhận được cái hạnh phúc to lớn thực sự tôi đang có. Còn đa số thì không thấy, không cảm được.

Tôi đến Mỹ, lang thang đi tìm việc, lội tuyết ngập nửa ống chân, rả cẳng, gió buốt lạnh cắt da thịt. Trong lòng vẫn vui, vẫn sung sướng, vì biết mình là kẻ may mắn, đang sống đời tự do. Đa số bà con bạn bè giờ này đang khắc khoải sống trong áp bức, xiềng xích gông cùm của cộng sản. Nhiều bạn bè đã ra đi, nhưng không đến, đã chết giữa biển khơi, chết trong rừng sâu, bị bắt bớ tù đày, hành hạ. Biết bao nhiêu triệu kẻ mong được lợi bão tuyết đi tìm việc như tôi mà không được. Tôi may mắn thế này, thế thì sao mà lòng không rộn rã niềm vui, ca hát cùng gió, cùng tuyết, cùng đất trời trắng phau phau.

Nhờ xông xáo, chỉ hơn mười ngày sau khi đến Mỹ, tôi tìm được một chân phụ bếp trong tiệm ăn Tàu. Làm việc hơn 15 tiếng mỗi ngày, làm không ngơi nghỉ. Cắt rau, gọt khoai, chặt thịt, xẻ cá, lạng tôm, chùi nồi, rửa bát, lau nhà, liền tay liền chân suốt ngày từ sáng sớm cho đến khuya mịt. Di chuyển, nhảy nhót trong cái khu bếp sục sục mùi dầu ăn, tôi nghĩ có lẽ những cao thủ võ lâm khổ luyện bí kíp chờ ngày xuống núi tranh hùng trong các tiểu thuyết kiếm hiệp, cũng chuyên cần đến thế mà thôi. Trong lòng tôi cũng tràn ngập vui sướng, hạnh phúc, vì mới đến miền đất lạ chưa được bao lâu, mà đã tự lập và sinh sống được. Tôi cũng tự phục mình, suốt đời ngồi văn phòng, mà thích nghi được việc lao động rất dễ dàng. Ông chủ tiệm rất bằng lòng cái vui vẻ, yêu đời, chăm chỉ của tôi.

Một khuya trên đường về, tuyết phủ mênh mông, băng qua công viên tối, tôi trượt chân té ngựa nằm dài. Nhìn lên trời thấy trăng vàng vạc sáng với ngàn sao long lanh. Tôi thấy trời đất đẹp quá, cuộc đời đáng yêu vô cùng, và thân thể khoan khoái vì cái xương sống được nằm trong thế nghỉ ngơi sau hơn mười mấy giờ lao động tay chân. Bao nhiêu mệt nhọc trong thân thể như chảy loãng tan biến, chạy thấm vào nền tuyết sau lưng. Tôi nằm yên rất lâu ngắm trăng, và ngâm vài câu cổ thi ca ngợi trăng sao. Giá như có ai thấy được cảnh này, chắc họ tưởng tôi điên khùng. Cái lần té này, làm tôi bong gân, không đi được, phải nghỉ làm, nhờ đó mà tôi có thì giờ, tìm ra được một công việc trong nghề cũ.

Khi đi làm việc, đôi khi gặp những cấp chỉ huy dốt nát, hoặc đồng sự kém cỏi mà lương cao hơn mình, tôi không lấy đó làm điều bất mãn, thắc mắc như nhiều người khác. Vì công ty thì của tư nhân, họ muốn thuê ai, giỏi dốt, trả lương cao thấp là quyền của họ. Mình chấp nhận làm việc, thì ráng làm tròn bổn phận của mình, làm tốt tối đa. Nếu không bằng lòng với đồng lương, thì cứ tìm nơi khác khác hơn. Và lại, đất nước của họ, thì ưu tiên chút đỉnh dành cho họ là phải. Mình ganh tị thì hóa ra là kẻ không biết điều. Tổ tiên họ đã đổ xương máu ra khai phá, để bị đâm chết, lột da đầu, bệnh hoạn. Biết bao nhiêu thế hệ đã đóng thuế, xây dựng nên những tiện nghi ngày hôm nay. Mình là kẻ may mắn nhảy xỏm vào chia phần. Thì cũng cứ vui mà hưởng cái phần chưa được hoàn toàn bình đẳng đang có.

Qua những cảm nhận, so sánh hàng ngày, tôi dễ dàng tìm được cho mình cái hạnh phúc của tâm hồn yên ổn. Ở sở, tôi gắng tạo cho mình một môi trường vui vẻ, thân thiện, cởi mở. Để cảm thấy tám giờ trong ngày là thời gian dễ chịu, vui, hạnh phúc, chứ không phải là thời gian “đi cày” khổ nhọc như nhiều người quan niệm. Mình chấp nhận công việc để được lãnh lương, thì dễ trả lại, ráng sức làm việc. Tập yêu thích công việc, làm việc với tinh thần vui vẻ, dù công việc có lập đi lập lại nhàm chán, thì cứ nghĩ rằng sướng quá, công việc quen tay, dễ dàng, khỏi phải suy nghĩ nhiều, khỏi phải lo âu sợ làm sai, khỏi phải năn nỉ hỏi ai. Cứ yên tâm mà làm tới. Thế thì không phải sung sướng, hạnh phúc sao? Biến cái văn phòng của sở làm, thành một nơi ấm cúng, vui vẻ, yêu thích, thì đời mình có giá trị, hạnh phúc phong phú hơn nhiều. Những khi gặp khó khăn trắc trở, gặp những thay đổi bất thuận lợi, tôi cứ bình tĩnh chấp nhận chuyện không may, và tự bảo rằng, cuộc đời này như một chuỗi kết hợp giữa cái may mắn và xui xẻo, giữa hạnh phúc và đau khổ, giữa thuận lợi và trắc trở. Thì cứ từ từ mà giải quyết, sẵn sàng chấp nhận cái kết quả xấu nhất. Thế là yên tâm, và đôi khi cũng nhờ cái yên tâm, mà công việc được thuận buồm xuôi mái hơn.

Sống ở đất nước lạ, lòng hoài hương làm nhiều người thương nhớ không nguôi, làm đau nhức con tim. Tôi biến tình cảm đó thành một thứ an ủi dịu dàng, một thứ hạnh phúc êm đềm khi nhận được thư nhà, thư bạn bè. Những giúp đỡ nhỏ nhỏ cho người cùng khổ bên quê nhà là một thứ an ủi cho những giây phút mệt nhọc khó khăn trong công việc nơi quê người.

Những buổi sáng, khi chuông đồng hồ rền rĩ đánh thức dậy đi làm, nhất là những sáng thứ hai ngày mùa đông rét mướt tối tăm, nhiều người cảm thấy quá mệt nhọc, quá khó chịu, và họ “giả như” hôm nay được nghỉ thì sướng vô cùng. Còn tôi, thì mỗi sáng thức dậy với tràn ngập niềm vui, biết hôm nay ta sống thêm một ngày trong thế giới tự do, hôm nay ta còn công ăn việc làm, chưa thất nghiệp. Thế thì lòng đã phơi phới, sá chi đông giá lạnh lẽo tối tăm. Con đường đi đến sở, nhạc trong xe dịu dàng rải rắc khắp không gian. Có lần tôi bị thất nghiệp, buổi sáng thức dậy, tận sâu thẳm trong lòng tôi vẫn lâng lâng niềm hạnh phúc lạ kỳ, với ý nghĩ rằng, nhờ thất nghiệp mà còn được ngủ nướng, muộn màng, nằm dã dượi, nhìn nắng ấm dịu dàng len qua song, trải lên chiếu giường. Chốc nữa, sẽ nằm đọc truyện, uống trà, nghe nhạc cổ điển êm dịu. Chiều đi câu bên hồ. Tối nay thức khuya xem phim muộn về đêm, khỏi phải sợ ngủ gục trong sở. Việc chi mà quá lo âu về kinh tế gia đình, khéo co giãn nhu cầu theo hoàn cảnh, thì không việc gì phải lo. Vả lại, công việc làm, thì cửa này đóng, cửa kia sẽ mở, đâu đến nỗi chết đói mà sợ.

Nhiều người hỏi tôi sao không mua nhà để được trừ thuế mà cứ sống trong nhà thuê chật chội. Tôi trả lời là tôi đang mua hạnh phúc. Hạnh phúc mua được rẻ hơn tiền đóng thuế. Mua cái nhà khi chưa vững chắc về tài chánh là mua cả khối lo lắng lớn lao vào thân, làm mất đi cái an bình quý báu của cuộc sống. Nhiều người, vì mua nhà, sợ mất việc, cho nên hèn cả con người. Khi tôi đủ sức mua nhà mà không phải lo âu vì nợ nần, thì cũng có nhiều bạn bè bà con hỏi, sao dư khả năng để mua những căn nhà lớn hơn, khu sang trọng hơn, mà lại mua căn nhà nhỏ. Tôi nói với họ là tôi không có nhu cầu sang trọng, căn nhà nhỏ cũng đủ cho gia đình tôi trú ngụ yên ấm. Nhà càng lớn, càng phải chăm sóc quét tước, chùi dọn nhiều, sửa chữa nhiều, mất thì giờ hưởng thụ những thú vui khác của cuộc đời. Lại nợ nần nhiều thêm lo lắng, có hại đến hạnh phúc bình thường. Căn nhà nhỏ của chúng tôi, nếu chẳng may cả hai vợ chồng thất nghiệp, cũng chẳng có chút bối rối nào. Có thể, tôi không khôn ngoan trên nhãn quan kinh tế, nhưng tôi chắc chắn không sai lầm chút nào trên quan điểm hạnh phúc nhân sinh. Vợ chồng chúng tôi thường nói với nhau, nếu bây giờ có thêm vài triệu đồng tiền mặt, thì có lẽ đời sống chúng tôi cũng chẳng thay đổi gì hơn. Cũng không ăn được nhiều hơn một miếng, cũng không ngủ được một lúc hai giờ. Thức ăn thì bò, heo, gà, tôm, cua, cá, rau cải, bất cứ thứ nào cũng thừa khả năng mua. Không cần phải giàu lắm mới mua được. Ngồi ăn trong nhà hàng sang trọng đắt tiền, chắc chi ngon miệng hơn ngồi chòm hóm bên góc đường húp riêu.

Vợ tôi thường trách tôi bạn bè quá đông, bạn tốt cũng đông mà bạn xấu cũng đông. Tôi thì thấy không ai hoàn toàn tốt, mà cũng không ai hoàn toàn xấu. Đã là con người thì có xấu tốt lẫn lộn. Chơi với bạn thì chỉ nên nhìn vào cái tốt bạn có, đừng để ý đến cái xấu. Ngay cả bản thân mình, cũng đầy cả nét hư tật xấu mà chưa chữa được. Chắc chắn, cũng không ít người chê bai sau lưng mình, nhạo báng mình, mà mình không biết đó thôi. Nếu họ có chê trách mình, thì họ cũng đứng phần nào dưới nhãn quan của họ. Bởi vậy, tôi thường để vài giờ tự chế giễu mình, ghi lên giấy những lỗi lạng, những kỳ cục, những khả ố của mình. Để mình thấy rõ mà tha thứ cho cho mình, tha thứ cho người khác dễ dàng hơn.

Thế mà người gần gũi tôi nhất, thân thiết nhất, là vợ tôi, thường chống báng cái triết lý củ khoai nhiều nhất. Nhưng nàng đâu hiểu, những hạnh phúc bình thường tràn đầy mà gia đình tôi thực sự có được, cũng nhờ cái triết lý củ khoai ấy. Thường thường ít ai thấy và cảm được những hạnh phúc mà họ đang có, chỉ khi mất đi rồi, mới nhận chân ra, và chép miệng tiếc thương. Nhiều khi vợ tôi làm những điều không phải, nói những lời khinh bạc, tôi không nổi giận la hét làm dữ như những người khác. Tôi thầm bảo, nhiều người đàn bà còn tệ hơn vợ mình cả trăm lần, mình phải chấp nhận cái tương đối để vui sống. Và lại, mình có hoàn toàn đâu mà buộc người phối ngẫu của mình phải hoàn toàn. Thế là mọi sự đều qua.

Điều tôi thường hay nghĩ đến là nếu. Nếu tất cả sự thực hôm nay là giấc mộng, sáng mai thức giấc, thấy mình đang còn nằm trong nhà tù cộng sản, thì thật có nhiều điều đáng ân hận và tiếc. Và nếu đời là một giấc mơ, thì sao chúng ta không mơ cho thật đẹp.

Tràm Cà Mau